

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH THỪA THIÊN HUẾ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: **35** /2013/QĐ-UBND

Thừa Thiên Huế, ngày **06** tháng **9** năm 2013

CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ T.T.HUẾ	
ĐẾN	Số: 846 / 09/9
	Ngày: 06/9
	Chuyên: Về việc ban hành

QUYẾT ĐỊNH

tưới, mở đường nước tiêu, ngăn mặn giữ ngọt và tưới tiêu chủ động một phần từ các công trình thủy lợi trên địa bàn tỉnh

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Nghị định số 143/2003/NĐ-CP ngày 28 tháng 11 năm 2003 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Pháp lệnh Khai thác và Bảo vệ công trình thủy lợi;

Căn cứ Nghị định số 67/2012/NĐ-CP ngày 10 tháng 9 năm 2012 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 143/NĐ-CP ngày 28 tháng 11 năm 2003 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Pháp lệnh Khai thác và Bảo vệ công trình thủy lợi;

Căn cứ Thông tư số 11/2009/TT-BTC ngày 21 tháng 01 năm 2009 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn đặt hàng, giao kế hoạch đối với các đơn vị làm nhiệm vụ quản lý, khai thác các công trình thủy lợi và quy chế Quản lý tài chính của Công ty nhà nước làm nhiệm vụ quản lý, khai thác công trình thủy lợi;

Căn cứ Thông tư số 41/2013/TT-BTC ngày 11/4/2013 của Bộ Tài chính về hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 67/2012/NĐ-CP ngày 10/9/2012 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 143/2003/NĐ-CP ngày 28/11/2003 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Pháp lệnh Khai thác và Bảo vệ công trình thủy lợi;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành mức thu thủy lợi phí đối với diện tích đất trồng lúa được tạo nguồn nước tưới, mở đường nước tiêu, ngăn mặn giữ ngọt và tưới tiêu chủ động một phần từ các công trình thủy lợi trên địa bàn tỉnh áp dụng từ vụ sản xuất Đông Xuân năm 2013 – 2014:

1. Đối tượng áp dụng: Mọi tổ chức, cá nhân được hưởng lợi bằng biện pháp thủy lợi “Tạo nguồn nước tưới, mở đường nước tiêu, ngăn mặn giữ ngọt” hoặc “Tưới tiêu chủ động một phần” từ các công trình thủy lợi trên địa bàn tỉnh.



a) Vùng hưởng lợi bằng biện pháp thủy lợi “Tạo nguồn nước tưới, mở đường nước tiêu, ngăn mặn giữ ngọt” là vùng có diện tích đất trồng lúa mà các tổ chức, cá nhân dùng nước phải bơm tát nước từ các công trình thủy lợi do Nhà nước quản lý lên mặt ruộng hoặc bơm tát từ mặt ruộng ra công trình thủy lợi do Nhà nước quản lý; vùng có diện tích đất trồng lúa được tưới tiêu từ nguồn nước ở các sông, hói, kênh rạch tự nhiên mà Nhà nước phải đầu tư nạo vét, tạo nguồn, ngăn mặn giữ ngọt, tiêu nước xổ phèn... thì được coi là diện tích được tạo nguồn nước tưới, mở đường nước tiêu, ngăn mặn giữ ngọt và phải thu thủy lợi phí.

b) Vùng hưởng lợi bằng biện pháp thủy lợi “Tưới tiêu chủ động một phần” là vùng diện tích đất trồng lúa do các tổ chức (hợp tác xã, tổ, đội sản xuất, doanh nghiệp) hoặc cá nhân quản lý tưới tiêu, có sử dụng nước tưới tự chảy trực tiếp từ các sông, hói, kênh rạch tự nhiên mà Công ty giữ nước tạo nguồn, ngăn mặn giữ ngọt nếu vùng diện tích đó có các công trình hạ tầng: hệ thống đê bao, kênh tưới, tiêu và các công trình trên kênh, đảm bảo chủ động cho việc lấy nước tự chảy, bảo đảm chống ngập úng ... thì được coi là diện tích tưới tiêu chủ động một phần và phải thu thủy lợi phí.

2. Mức thu thủy lợi phí:

a) Mức thu thủy lợi phí đối với diện tích đất trồng lúa được tạo nguồn nước tưới, mở đường nước tiêu, ngăn mặn giữ ngọt như sau:

- Vụ Đông Xuân: 197.200 đồng/ha.

- Vụ Hè Thu: 295.800 đồng/ha.

b) Mức thu thủy lợi phí đối với diện tích đất trồng lúa được tưới tiêu chủ động một phần vụ Đông Xuân và Hè Thu là 591.600 đồng/ha/vụ.

Điều 2. Tổ chức thu thủy lợi phí:

1. Giao cho Công ty TNHH NN MTV Quản lý khai thác công trình thủy lợi tỉnh Thừa Thiên Huế (gọi tắt là Công ty) chịu trách nhiệm quản lý, khai thác và ký hợp đồng với các tổ chức, cá nhân có sử dụng biện pháp thủy lợi “Tạo nguồn nước tưới, mở đường nước tiêu, ngăn mặn giữ ngọt” hoặc “Tưới tiêu chủ động một phần” làm cơ sở cho việc thu thủy lợi phí.

2. Đối với các tổ chức (hợp tác xã, tổ, đội sản xuất, doanh nghiệp) hoặc cá nhân được giao quản lý, khai thác công trình thủy lợi (không phân biệt nguồn vốn đầu tư) có hưởng lợi từ biện pháp “Tạo nguồn nước tưới, mở đường nước tiêu, ngăn mặn giữ ngọt” hoặc “Tưới tiêu chủ động một phần” từ các công trình thủy lợi do Công ty quản lý thực hiện việc ký hợp đồng sử dụng nước và nộp thủy lợi phí theo quy định của Quyết định này.

3. Giao Sở Nông nghiệp và PTNT chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính hướng dẫn UBND các huyện, các thị xã, thành phố Huế và các ban, ngành liên quan, tổ chức hướng dẫn, kiểm tra và đôn đốc thực hiện Quyết định này.

4. Giao trách nhiệm cho Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với Sở Nông nghiệp và PTNT kiểm tra, đề xuất việc hỗ trợ ngân sách hàng năm cho Công ty trình UBND tỉnh quyết định.

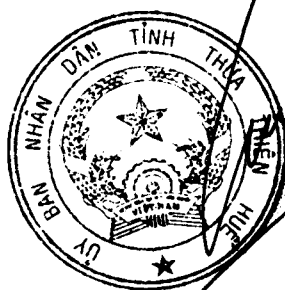
Điều 3. Quyết định này có hiệu lực sau 10 ngày kể từ ngày ký và thay thế nội dung quy định tại tiết b, điểm 1, khoản I, mục B Quyết định số 4179/2004/QĐ-UB ngày 10/12/2004 của UBND tỉnh.

Điều 4. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Nông nghiệp và PTNT, Tài chính; Giám đốc Công ty TNHH NN MTV Quản lý khai thác công trình thủy lợi tỉnh; Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh; Thủ trưởng các cơ quan ban, ngành có liên quan; Chủ tịch UBND các huyện, các thị xã, thành phố Huế chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Bộ Tài chính;
- Cục KTVB QPPL (Bộ Tư pháp);
- TT HĐND tỉnh;
- CT và các PCT UBND tỉnh;
- Báo TT Huế, Công TTĐT tỉnh;
- Lưu: VT, TC, NN.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Lê Trường Lưu

